

GIẢI PHÁP PHỐI HỢP VIỆT MỸ TRONG ĐÀO TẠO CẤP TIẾN SĨ

TS. TRẦN VĂN HIỂN, JERRY RHODEBACK, TS. ĐÀO VĂN LƯỢNG & Thạc sĩ TÔ THU THỦY

Giáo dục đại học là yếu tố then chốt cho sức mạnh và sự phát triển kinh tế của một quốc gia. Qua giáo dục đại học, ta sẽ đào tạo được các nhà lãnh đạo, quản trị và công nhân lành nghề cho tương lai, xác định và đánh giá được các nhu cầu, và đạt được các công cụ phát triển kinh tế. Khi VN phát triển cơ sở hạ tầng để tiến từ một quốc gia nông nghiệp sang công nghiệp, từ nền kinh tế đóng sang nền kinh tế mở, do đó nó sẽ dựa vào giáo dục đại học như một công cụ phát triển căn bản. Để nền giáo dục đại học đáp ứng được thách thức và nhiệm vụ của nó tại VN, nó cần phát triển và nâng cấp, tức là, cải thiện và tăng cường kiến thức, kỹ năng và chất lượng của lực lượng giảng viên.

Những yêu cầu về cải thiện và tăng cường lực lượng giảng viên thì rất nhiều. Thứ nhất, các giảng viên được đào tạo ở Liên Xô cũ, các nước Đông Âu và Trung Quốc, cần được tăng cường kiến thức và kinh nghiệm về các cường quốc kinh tế đang hoặc sẽ là đối tác thương mại của VN, như các nước Bắc Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và các nước châu Á đang phát triển (Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Ấn Độ, v.v...) Những quốc gia trên sử dụng tiếng Anh, các quản trị viên của

các công ty từ các nước trên đều thông thạo tiếng Anh. Nền VN cần tăng số lượng giảng viên được đào tạo từ các nước nói tiếng Anh để có thể làm việc hữu hiệu với các đối tác kinh doanh mới. Thứ nhì, chất lượng của giảng viên đại học VN chưa đạt tiêu chuẩn quốc tế vốn thường đòi hỏi trình độ tiến sĩ (TS) ở những người muốn theo đuổi sự nghiệp giảng dạy đại học. Phần lớn giảng viên VN không có bằng TS trong lãnh vực họ giảng dạy. VN rất cần phải cải thiện tỉ suất tiến sĩ/ sinh viên để có thể thích ứng và giành đua được với đối tác nước ngoài. Sau cùng, VN cần đào tạo lại số giảng viên hiện còn thiếu những kỹ năng và tri thức cần thiết. Thí dụ, VN có quá nhiều giảng viên dạy toán và tiếng Nga trong khi nền kinh tế mới và sinh viên (SV) cần tiếng Anh và tin học. Nền những giảng viên này cần được đào tạo lại.

Với tình hình đó, VN cần xem xét việc phát triển một lớp các TS mới được chuẩn bị để giúp đất nước hợp tác với các đối tác mới và xâm nhập những ngành mang lại lợi nhuận lớn. Những TS mới này sẽ được đào tạo trọn vẹn hay một phần tại một nước đang hoặc sẽ là đối tác kinh tế quan trọng của VN. Đào tạo TS tại Mỹ hay châu Âu thì rất

tốn kém, khoảng 60.000 tới 120.000 USD, nên VN cần tìm một cách để đào tạo TS ít tốn kém hơn.

Bài viết này đề nghị một giải pháp phối hợp Việt - Mỹ trong đào tạo TS cho VN. Trong giải pháp này, VN và các đại học VN vẫn kiểm soát qui trình đào tạo và cấp phát bằng TS. Các đại học Mỹ hỗ trợ về giảng dạy và nghiên cứu. Giải pháp này sẽ tăng cường chất lượng cho tầng lớp TS một cách đáng kể với chi phí rẻ hơn. Những phần sau sẽ giải thích giải pháp này.

1. So sánh qui trình đào tạo TS ở VN và Mỹ

Có rất nhiều chương trình đào tạo TS khắp nước Mỹ. Trong một đại học, một khoa hay phân khoa có chương trình TS riêng của nó. Các chương trình này hoàn toàn độc lập với nhau nhưng có chung những tiêu chuẩn tối thiểu được các tổ chức chuyên môn cấp quốc gia thừa nhận. Qui trình đào tạo TS Mỹ thường theo cách thức sau:

- SV có ít nhất là bằng cử nhân thường thì phải có bằng thạc sĩ - có thể xin làm nghiên cứu sinh TS tại một khoa của đại học có đào tạo TS. Một mức điểm trung bình tối thiểu thường cũng được nêu rõ.

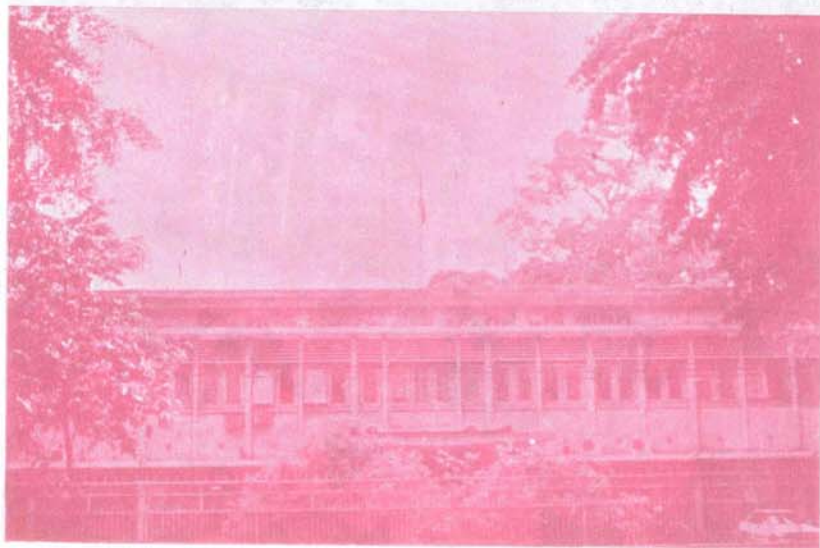
- Qui trình nhận vào học đòi hỏi SV đạt một số điểm thỏa đáng trong kỳ thi GRE hoặc GMAT (hay TOEFL đối với SV nước ngoài). Kinh nghiệm làm việc và thư giới thiệu cũng được xét tới trong qui trình này.

- Khi được nhận vào làm nghiên cứu sinh TS, SV sẽ học 30-90 giờ trên lớp tùy theo trình độ học vấn trước đó. SV có bằng thạc sĩ ở cùng bộ môn muốn học TS sẽ học từ 30 đến 60 giờ. Nếu có bằng thạc sĩ không cùng bộ môn, số giờ học sẽ là 72-78. SV có bằng cử nhân học 60-90 giờ. Các giáo trình thạc sĩ và TS trong các môn khoa học chính thường là giống nhau ở mọi đại học Mỹ.

- Sau khi hoàn tất khóa học, SV sẽ qua một kỳ thi khảo hạch kiến thức trong bộ môn của mình. Có thể họ được yêu cầu làm một tiểu luận nghiên cứu sinh.

- Vượt qua kỳ khảo hạch, SV sẽ tìm đề tài luận án và bảo vệ về giá trị khoa học của đề tài trước một hội đồng luận án.

- SV tiến hành nghiên cứu, viết



luận án, và bảo vệ luận án trước hội đồng luận án và một số giám khảo được mời.

- Trường đại học chủ quản chương trình TS cấp bằng cho SV.

Qui trình đào tạo TS ở VN khác hẳn so với Mỹ về tiêu chuẩn nhập học và nội dung nghiên cứu. Qui trình VN đưa kỳ khảo hạch và bảo vệ giá trị khoa học của đề tài thành những yêu cầu thi tuyển vào chương trình TS trong khi đại học Mỹ đưa những kỳ khảo hạch này vào giữa chương trình đào tạo. Qui trình VN do Bộ GD-ĐT quản lý chặt chẽ trong khi việc này do các đại học Mỹ quản lý. Qui trình đào tạo TS tại VN có thể tóm gọn như sau:

- Bộ GD-ĐT định ra các tiêu chuẩn tiếp nhận nghiên cứu sinh cho mọi chương trình TS trong nước.

- SV có ít nhất là bằng cử nhân có thể xin làm nghiên cứu sinh TS. Một mức điểm trung bình tối thiểu thường cũng được nêu rõ.

- Qui trình tiếp nhận đòi hỏi SV có xuất bản hay đăng tải bài về đề tài mình đang nghiên cứu, và đạt điểm thỏa đáng trong ba kỳ thi. Kỳ thứ nhất về khả năng sinh ngữ (Anh, Pháp, Hoa, Nga hoặc Đức). Kỳ thứ hai là sát hạch kiến thức (với SV có bằng thạc sĩ, kỳ này tương đương với kỳ khảo hạch của Mỹ). Với SV có bằng cử nhân, kỳ thi này có vẻ như ít đòi hỏi hơn. Kỳ thứ ba là việc bảo vệ đề tài luận án. Kinh nghiệm làm việc và thư giới thiệu cũng được xét tới trong qui trình này.

- Một khi được tiếp nhận vào chương trình TS, SV với bằng cử nhân sẽ học 60-75 giờ trên lớp và 3 tới 5 giờ về các đề tài nghiên cứu chuyên biệt. Với SV có bằng thạc sĩ trong cùng lãnh vực sẽ làm luận án TS, họ sẽ học từ 3 đến 5 giờ về các đề tài nghiên cứu chuyên biệt.

Sau khi hoàn tất số giờ học theo yêu cầu, SV sẽ tham gia dự án nghiên cứu phục vụ cho luận án và sau cùng bảo vệ luận án.

- Bộ GD-ĐT cấp bằng TS cho các SV hoàn tất các yêu cầu trên và được trường đại học của mình đề nghị lên Bộ.

2. Tại sao nên dùng mô hình giáo trình của Mỹ?

Các đại học Mỹ có giảng viên tầm cỡ quốc tế và chuyên gia hàng đầu ở hầu như mọi lãnh vực. Một giảng sư khoa sau đại học ở Mỹ thường có bằng TS và có công trình nghiên cứu trong lãnh vực họ giảng dạy. Bên cạnh giảng dạy, các giảng viên cấp TS thường được yêu cầu xuất bản sách hay bài báo nghiên cứu, tiến hành những công cuộc nghiên cứu và phục vụ tốt cho cộng đồng cùng như trường đại học. Các đại học Mỹ hướng rất mạnh vào việc nghiên cứu và sản sinh được nhiều sáng kiến, công nghệ và qui trình hữu dụng.

Kể đó, một thư viện đại học trung bình ở Mỹ dùng cho nghiên cứu cấp TS thường có hàng triệu tài liệu dưới dạng

sách, vi phim, đĩa CD, tạp chí và thông kê về hầu như mọi lãnh vực học thuật. Hơn nữa, thư viện được trang bị công nghệ hiện đại và được nối mạng rộng rãi. Sau cùng các chương trình cho mượn sách liên-thư viện cho phép SV ở đại học này mượn được sách ở mọi thư viện khác trong nước.

Cuối cùng, nước Mỹ, nhất là tại Houston (Texas) và Los Angeles (California), có những cộng đồng người VN năng động về kinh tế và hiểu học, điều này khiến việc lưu trú dài ngày tại Mỹ trở nên dễ chịu hơn về tình cảm cũng như xã hội cho các nghiên cứu sinh TS người Việt.

Sự phong phú nói trên đem lại cho nghiên cứu sinh VN ở cấp TS một nguồn kiến thức khổng lồ để họ tiến hành công trình của mình. Nghiên cứu làm luận án tại Mỹ sẽ đạt chất lượng cao nhất nhờ vào lượng thông tin cập nhật rất dồi dào và dễ tiếp cận.

3. Giải pháp phối hợp và các chi phí

Đề nghị này nêu ra một giải pháp phối hợp để đào tạo TS tại VN với sự cộng tác từ các đại học Mỹ như sau:

- Chính phủ và các đại học VN vẫn giữ quyền kiểm soát đối với qui trình đào tạo TS thông qua các tiêu chuẩn tiếp nhận, xét duyệt đề tài luận án, định nội dung các giờ học trên lớp, giám sát việc nghiên cứu và cấp phát văn bằng TS.

- SV có thể du học ở Mỹ và sử dụng thư viện đại học Mỹ để nghiên cứu làm luận án. Những SV đã hoàn tất khóa học tại VN sẽ tới Mỹ chỉ để nghiên cứu viết luận án. Những SV chưa hoàn tất khóa học trên lớp (chỉ có bằng cử nhân hay chuyển qua bộ môn mới) sẽ đến Mỹ để học khóa học trên lớp và nghiên cứu viết luận án. Những SV qua được kỳ thi TOEFL và GRE/GMAT sẽ đăng ký và học các khóa chuyên biệt hoặc lấy bằng thạc sĩ trong thời gian lưu học. Việc nghiên cứu để lấy bằng TS của VN sẽ

được hoàn tất tại Mỹ.

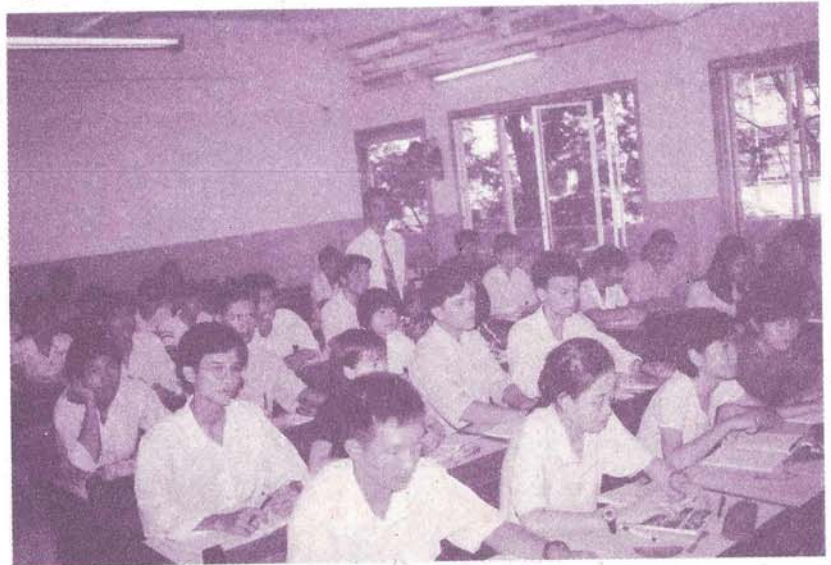
- Khi hoàn tất việc nghiên cứu, SV sẽ trở về VN để hoàn tất và bảo vệ luận án.

- VN sẽ cấp bằng TS cho SV.

Những khoa sau đại học có uy tín ở Mỹ có những tiêu chuẩn tiếp nhận SV rất chặt chẽ. Họ chỉ nhận SV nước ngoài vào các chương trình sau đại học để học chính qui trên lớp và học một chương trình để lấy bằng khi SV thỏa mãn mọi yêu cầu về tiếp nhận (thi tuyển vào trường). Với SV nước ngoài có bằng cử nhân được công nhận, việc tiếp nhận chỉ dành cho những SV đạt điểm thỏa đáng trong kỳ thi TOEFL và GRE/GMAT. Nếu không đạt, SV chỉ có thể dự thính hay thực hiện mọi công việc yêu cầu đối với một lớp học mà không nhận được chứng chỉ nào cho công việc họ làm được.

Có ba lựa chọn (I, II và III) dành cho các nghiên cứu sinh TS người VN tùy theo khả năng Anh ngữ, tài chính và thời gian lưu học của họ.

Lựa chọn I là nghiên cứu và dự thính các khóa học. Lựa chọn này dành cho các SV không được tiếp nhận vào một chương trình đào tạo sau đại học. Họ đến Mỹ chủ yếu là để nghiên cứu trong thư viện (Lựa chọn I-A). Nếu họ muốn nghiên cứu các bộ môn mới, họ có thể dự thính các giờ học (Lựa chọn I-B). Vì khả năng Anh ngữ hạn chế, các SV này có thể cần một nhà tư vấn nghiên cứu hay một nhà tư vấn biết tiếng Việt để hướng dẫn nghiên cứu hay hỗ trợ về sinh ngữ cho họ trong thời gian lưu học tại Mỹ. Do kém tiếng Anh và không được nhận vào chương trình sau đại học, nên họ không được trường đại học Mỹ ấy cấp chiếu khán SV mẫu F-1. Trong trường hợp này họ sẽ phải xin chiếu khán J-1 (dành cho nghiên cứu sinh dự thính) mà các đại học Mỹ chỉ cấp J-1 cho những trường hợp đặc biệt. Do đó,



Ảnh Nguyễn Thanh Sơn

cần có một thỏa thuận đặc biệt giữa đại học Mỹ hợp tác với đại học VN trong chương trình đào tạo TS trong việc xin chiếu khán J-1. Số lượng chiếu khán J-1 có thể rất giới hạn và đại học Mỹ có thể buộc SV trả chi phí này cùng các lệ phí khác cho việc nghiên cứu dự thính.

Lựa chọn II là nghiên cứu và theo học chính khóa. Cách này dành cho SV được nhận vào một chương trình sau đại học. Họ có thể học chính khóa và nghiên cứu ở thư viện. Lựa chọn này tiện cho SV có khả năng Anh ngữ nhưng hạn chế về tiền bạc và thời gian lưu học. Cách này cũng thích hợp cho nghiên cứu sinh chuyển sang một bộ môn nghiên cứu mới mà môn này không có dạy tại VN. Các SV này thường đến Mỹ với chiếu khán J-1.

Lựa chọn III là nghiên cứu và lấy bằng thạc sĩ. Lựa chọn này dành cho SV được tiếp nhận vào một chương trình sau đại học, có đủ khả năng tài chính và thời gian để lấy bằng thạc sĩ tại Mỹ. Cách này cũng thích hợp cho các nghiên cứu sinh muốn chuyển sang một bộ môn mới không có dạy tại VN. Tùy theo khả năng (về sinh ngữ, tiền bạc và thời gian lưu học), nghiên cứu sinh có thể lấy được bằng thạc sĩ trong vòng 16 đến 24 tháng. Với những SV đã qua đào tạo căn bản trong lãnh vực mình chọn, họ có thể lấy thạc sĩ trong 16 tháng (Lựa chọn thạc sĩ ngắn hạn hay III-A). Với SV chuyển qua bộ môn mới, có thể họ phải mất 2 năm (Lựa chọn thạc sĩ dài hạn hay III-C). Những SV ở giữa hai trường hợp này thì có thể mất 18 tháng (Lựa chọn thạc sĩ trung hạn hay III-B). Để tăng tối đa sự đóng góp của các giảng sư Mỹ vào việc nghiên cứu lấy TS, các SV phải làm luận án thạc sĩ hoặc viết luận văn nghiên cứu như một yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ. Đề tài nghiên cứu cấp thạc sĩ phải giống như đề tài luận án. Do đó, nghiên cứu cấp TS là bước mở rộng nghiên cứu ở cấp thạc sĩ.

Ba lựa chọn được tóm lược trong bảng sau:

Bảng sau trình bày ước tính chi phí cho các lựa chọn với giả định rằng các nghiên cứu sinh TS người Việt học tại một đại học công lập tại khu vực đô thị thuộc Texas hay California. Cần lưu ý rằng chi phí sinh hoạt ở đây dựa trên lối sống Mỹ. Chi phí thực có thể cao hoặc thấp hơn tùy lối sống, thị hiếu và sở thích của nghiên cứu sinh. (Xem bảng trang sau)

4. Lợi ích của chương trình phối hợp

Chương trình đề nghị ở đây đem lại cho VN và các nghiên cứu sinh TS nhiều lợi ích:

a. Nghiên cứu phù hợp với VN: Vì VN vẫn kiểm soát qui trình đào tạo, VN vẫn chọn lọc được các đề tài luận án phù hợp với tình hình VN. Như thế VN sẽ là nơi duy nhất thụ hưởng kết quả nghiên cứu của các nghiên cứu sinh VN tại Mỹ.

b. Nghiên cứu chất lượng cao: Bằng cách nghiên cứu làm luận án TS tại Mỹ, các nghiên cứu sinh VN dễ dàng tiếp cận nguồn tri thức phong phú từ các giáo sư, thư viện, các hệ thống thông tin và nguồn tư liệu cập nhật ở Mỹ. Do đó, công trình nghiên cứu sẽ có chất lượng cao.

c. Cơ hội rèn luyện thực tế: Các sinh viên nước ngoài được phép làm việc trong lãnh vực họ nghiên cứu sau hai học kỳ lưu học theo một chương trình có tên là Giáo dục Hợp tác. Lựa chọn này chỉ dành cho SV đã được chính thức nhận vào một chương trình sau đại học và có kỹ năng Anh ngữ và kỹ thuật cần thiết. Với SV lưu học để lấy bằng thạc sĩ, họ được phép làm việc trong một năm trong lãnh vực họ nghiên cứu trong một chương trình gọi là Rèn luyện thực tế. Các chương trình giáo dục hợp tác và rèn luyện thực tế này giúp họ có được kỹ năng thực tiễn đồng thời bù đắp cho lao động của họ bằng mức lương hiện hành tại Mỹ.

d. Am hiểu văn hóa và các hệ thống của Mỹ: Mỹ là nước dẫn đầu ở nhiều lãnh vực và là trung tâm của nền kinh tế toàn cầu. Nhờ lưu lại Mỹ một thời gian, các nghiên cứu sinh TS có thể hiểu thấu nền văn hóa và các hệ thống

đã khiến Mỹ giữ được vị trí hàng đầu trên thế giới. Sự am hiểu này sẽ giúp VN tiến nhanh hơn trong nỗ lực cải thiện nền kinh tế của mình.

e. Thông thạo Anh văn: Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế trong khoa học, giáo dục, kinh doanh, du lịch và chính trị. Vì Mỹ là nước nói tiếng Anh, lưu tại Mỹ lâu dài sẽ giúp SV nâng cao trình độ Anh ngữ. Kỹ năng Anh ngữ sẽ giúp SV hợp tác và phát triển một mạng lưới quan hệ với các nhóm quốc tế trong tương lai. Việc phát triển mạng lưới này có thể bắt đầu ngay trong thời gian lưu học tại Mỹ.

f. Bằng thạc sĩ Mỹ: Các bằng cấp sau đại học của Mỹ đã được quốc tế công nhận. Với văn bằng thạc sĩ Mỹ, một nghiên cứu sinh sẽ có nhiều cơ hội làm giáo sư thỉnh giảng ở đại học Mỹ, làm cho một tổ chức quốc tế hay làm tư vấn cho các công ty Mỹ ở VN. Sau cùng, nghiên cứu sinh có thể không cần phải qua những kỳ thi TOEFL hay GRE/GMAT khi muốn học sau đại học tại đại học Mỹ.

g. Đào tạo TS miễn phí cho các nghiên cứu sinh đủ tiêu chuẩn: SV đạt điểm cao trong kỳ thi TOEFL hay GRE/GMAT có thể được học TS miễn phí nhờ làm phụ tá nghiên cứu/giảng dạy. Các chương trình đào tạo TS khắp nước Mỹ thường có một số giới hạn vị trí phụ tá dành cho những SV nước ngoài học giỏi để họ có thể theo học TS miễn phí hay với học phí thấp hơn. Những SV này thường có được một thù lao hàng tháng để trang trải chi phí sinh hoạt. Bù lại, SV phải làm việc khoảng 20 giờ một tuần với vai trò phụ tá giảng dạy hay nghiên cứu cho các giáo sư. SV VN có thể chuyển sang chương trình làm phụ tá này khi khả năng Anh ngữ đã cải thiện đủ để được nhận vào chương trình đào tạo TS, tùy theo số chẵn phụ tá còn trống và mức ganh đua để giành vị trí này.

5. Đại học Houston-Clear Lake có thể hỗ trợ ra sao?

Đại học Houston-Clear Lake

	LỰA CHỌN		
	I. Nghiên cứu & và dự thính các khóa học	II. Nghiên cứu và học chính khóa	III. Nghiên cứu và bằng thạc sĩ
1. Ai phê duyệt nghiên cứu sinh TS?	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
2. Ai phê duyệt đề tài luận án?	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
3. Cần phải có bằng TOEFL không?	Có thể lược bỏ	Có	Có
4. Cần phải có bằng GRE/GMAT không?	Không	Có	Có
5. Phải lưu học ở Mỹ bao lâu?	6-12 tháng	8-18 tháng	16-36 tháng
6. Loại hình nghiên cứu	Chỉ ở thư viện	Thư viện +	Thư viện + +
7. Ai cấp bằng thạc sĩ?	Không có	Không có	Mỹ
8. Loại chiếu khán	J-1	J-1	F-1
9. Cần có cố vấn đặc biệt không?	Có	Có thể	Không
10. Cần có thỏa thuận hợp tác đặc biệt không?	Có	Có thể	Không
11. Bảo vệ luận án TS ở đâu?	Tại Việt Nam	Tại Việt Nam	Tại Việt Nam
12. Ai cấp bằng TS?	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam

(UHCL) có thể cùng đối tác VN tiến hành giải pháp phối hợp này.

a. Nhiều chương trình thạc sĩ chuyên biệt: UHCL có nhiều chương trình đào tạo thạc sĩ thích hợp cho giải pháp phối hợp này. Các giáo trình thạc sĩ tại UHCL giống như các giáo trình được giảng dạy ở nhiều chương trình TS, và nhiều chương trình thạc sĩ cũng đòi hỏi một luận án thạc sĩ. Khi luận án thạc sĩ là không bắt buộc, SV có thể chọn viết một bài nghiên cứu dưới sự giám sát của một giảng viên. Thông thường hiện nay, UHCL với bốn phân khoa của nó có thể cấp những bằng thạc sĩ sau:

- Khoa quản trị công và quản trị kinh doanh cấp bằng thạc sĩ quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính, hệ thống thông tin quản trị, quản trị môi trường, quản trị chăm sóc y tế, quản trị nhân lực, quản trị công và tư.

- Khoa giáo dục cấp bằng thạc sĩ về tư vấn, giáo trình và giảng dạy, giáo dục ban đầu cho trẻ em, quản lý giáo dục, công nghệ giảng dạy, nghiên cứu đa văn hóa, đọc với chứng nhận của chuyên gia đọc, thư viện trường học và khoa học thông tin.

- Khoa khoa học nhân văn cấp bằng thạc sĩ về các khoa học ứng xử (tổng quát- tâm lý- xã hội học- tâm lý học trị liệu- trị liệu gia đình- tâm lý học nhà trường), rèn luyện thân thể và hoạt động chức năng của con người, nghiên cứu tương lai, nghiên cứu đa văn hóa, sử, khoa học nhân văn, văn học.

- Khoa khoa học tự nhiên và khoa

học ứng dụng cấp bằng thạc sĩ về cơ khí máy điện toán, các hệ thống thông tin điện toán, khoa học điện toán, toán học, thống kê, sinh học, hóa học, môi trường, cơ khí phần mềm, vật lý.

b. Sản có các giáo sư và cố vấn Mỹ gốc Việt: UHCL có hai giáo sư Mỹ gốc Việt thông thạo cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt. Họ có thể làm việc với các SV VN không giỏi tiếng Anh lắm. Hơn nữa, UHCL có thể tiếp cận dễ dàng rất nhiều nhà khoa học Mỹ gốc Việt trong cơ quan NASA để nhờ họ làm tư vấn cho chương trình phối hợp đào tạo này.

c. Chương trình chuyển giao sau đại học với Đại học quốc gia- TPHCM: UHCL đang làm việc với Đại học quốc gia- TPHCM (ĐHQG- TPHCM) để phát triển một chương trình chuyển giao sau đại học với nhiều giáo trình sẽ được giảng dạy bởi các giảng viên VN có chất lượng. Khi chương trình này đi vào hoạt động, các nghiên cứu sinh TS có thể học một số giáo trình tại TP.HCM và rút ngắn thời gian lưu học tại Mỹ mà vẫn lấy được bằng thạc sĩ của UHCL.

d. Các thư viện của Đại học Houston và Rice: UHCL là một trong bốn khu đại học thuộc hệ thống Đại học Houston. Trong số đó, Đại học Houston (UH) là đại học nghiên cứu sâu rộng. Thư viện UH, với hơn 3 triệu sách và tài liệu giảng dạy, là một thư viện có tầm quốc tế. Đại học Rice ở Houston, cũng là một đại học nghiên cứu đa ngành với thư viện cũng tầm cỡ ấy. SV của UHCL có thể đọc sách không những của UH và Rice, mà cả sách của mọi thư viện đại

học khắp nước Mỹ. Thư viện của UH và Rice nằm không xa khu đại học UHCL và những thư viện đó có thể cung cấp thông tin cần cho nghiên cứu ở mọi lãnh vực học thuật.

e. Việc cấp chiếu khán J-1: UHCL có kinh nghiệm với các nhà nghiên cứu lưu trú thuộc diện J-1 (như Tô Thu Thủy và Nguyễn Anh Thư từ ĐH Kỹ thuật TPHCM). UHCL tin rằng có thể xin cấp chiếu khán J-1 cho các nghiên cứu sinh TS từ VN sang Mỹ để làm luận án.

f. Hợp tác nghiên cứu giữa các giáo sư UHCL và học giả VN: Khoa sau đại học của UHCL gồm nhiều nhà nghiên cứu giỏi rất muốn hợp tác nghiên cứu với các đồng sự nước ngoài để có thể công bố công trình trên các tạp chí nước ngoài. GS Trần Văn Hiến và cô Tô Thu Thủy đã cùng nghiên cứu và đăng những bài trên tạp chí Phát triển Kinh tế (EDR) của ĐHKHT- TPHCM.

6. Kết luận

Giải pháp phối hợp Việt- Mỹ để đào tạo TS là một chương trình mới mẻ có thể giúp cải thiện chất lượng của giảng viên VN cũng như đào tạo TS trong các lãnh vực mới. Đề nghị này có thể xem là một mô hình cho các dự án đào tạo TS trong tương lai ở những nước khác. Bộ GD- ĐT nên tham khảo đề nghị này và kết hợp nó vào qui trình đào tạo TS trong nước. Khi đề nghị này được chấp nhận, UHCL sẽ soạn thảo và thương lượng những hợp đồng cụ thể cần thiết để hoàn thiện các chi tiết của đề nghị. ■

Các đặc điểm	Lựa chọn nghiên cứu (nghiên cứu ở thư viện và)					
	I-A Không gì khác	I-B Dự thính các giáo trình	II Học chính khóa	III-A Thạc sĩ ngắn hạn	III-B Thạc sĩ trung hạn	III-C Thạc sĩ dài hạn
Số tháng lưu học trung bình	6	12	12	16	20	24
Số giáo trình học chính khóa/dự thính	1	7	7	12	15	18

Các chi phí (USD) Chuẩn bị làm nghiên cứu sinh TS ở VN						
1. Chuẩn bị kỳ thi TOEFL			500	500	500	500
2. Chuẩn bị kỳ thi GMAT/GRE				500	500	500
3. Chi phí thi TOEFL			300	300	300	300
4. Chi phí thi GMAT/GRE				300	300	300
5. Tàu xe đi thi GMAT/GRE				300	300	300
Tổng cộng			800	1.900	1.900	1.900
Học ở Mỹ (Texas và California) (USD)						
1. Tàu xe đi/về Mỹ để nghiên cứu	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500
2. Thích nghi với đời sống Mỹ	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
3. Làm việc chính khóa	1.000	7.000	7.000	12.000	15.000	18.000
4. Chi phí nghiên cứu (sách báo, trang bị, v.v...)	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
5. Sinh hoạt phí và vận chuyển (\$800/tháng)	4.800	9.600	9.600	12.800	16.000	19.200
Tổng cộng	9.300	20.100	20.100	28.300	34.500	40.700
Cố vấn nghiên cứu/nói tiếng Việt (khi cần)						
Chi phí cố vấn (USD)	4.000					
Tổng cộng	4.000					

* Giả định rằng các nghiên cứu sinh học đại học công. Đại học tư có thể tốn hơn.
Học phí và các chi phí khác thay đổi tùy theo bang ở Mỹ.